

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia  
phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi  
trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2023**

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Lai Châu: Số 16/2022/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 về việc ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh; số 64/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023; số 04/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023; số 05/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 phân bổ, bổ sung kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023.

Căn cứ Quyết định số 749/KH-UBND, ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao chi tiết kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu với nội dung như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Nhằm cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 749/KH-UBND, ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể và Nhân dân trong tỉnh đối với công tác dân tộc và chính sách dân tộc, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo an ninh xã hội, phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế hợp lý, tổ chức các hình thức sản xuất phù hợp, góp phần giảm nghèo bền vững. Củng cố hệ thống chính trị cơ sở, giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo hoàn thành các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu là căn cứ để các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra năm 2023.

### **2. Yêu cầu**

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình; gắn việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ, chất lượng triển khai với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị.

- Việc tổ chức triển khai các dự án, tiểu dự án của Chương trình phải phù hợp với các quy định và điều kiện thực tế của Tỉnh, đảm bảo hiệu quả.

- Thực hiện lồng ghép hiệu quả, đúng quy định các nguồn lực để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện trên địa bàn.

## II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

### 1. Phạm vi thực hiện

Kế hoạch thực hiện trên địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; trong đó, ưu tiên nguồn lực của Chương trình đầu tư cho các địa bàn đặc biệt khó khăn (xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn).

### 2. Đối tượng

- Xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số;
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (HTX), các tổ chức kinh tế hoạt động ở địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

### 3. Thời gian thực hiện: Năm 2023.

## III. NỘI DUNG, MỨC VỐN BỔ TRÍ, CƠ CẤU NGUỒN VỐN THEO DỰ ÁN ĐẦU TƯ, HỖ TRỢ

Triển khai thực hiện 10 dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, năm 2023 trên địa bàn tỉnh cụ thể:

### 1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt

Tiếp tục giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho các hộ dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có đất ở; chưa có nhà ở hoặc nhà ở bị dột nát, hư hỏng; làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp nhưng không có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định của địa phương; có khó khăn về nước sinh hoạt; hỗ trợ chuyển đổi nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và địa bàn sinh sống. Ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số thuộc danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; hộ nghèo có phụ nữ là chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động; tăng cường tạo việc làm, hỗ trợ chuyển đổi nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và địa bàn sinh sống.

Kế hoạch vốn giao: 69.604 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư 57.125 triệu đồng thực hiện các nội dung hỗ trợ: Đất ở, nhà ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt tập trung.

- Vốn sự nghiệp 12.479 triệu đồng thực hiện các nội dung hỗ trợ: Chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán.

+ Cấp tỉnh: Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn, tổng số vốn đầu tư 22.736 triệu đồng (nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung).

+ Cấp huyện: Các huyện, thành phố thực hiện tổng số vốn 46.868 triệu đồng bao gồm: Vốn đầu tư 34.389 triệu đồng, vốn sự nghiệp 12.479 triệu đồng.

## **2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết. Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn**

Tiếp tục thực hiện bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hộ dân tộc thiểu số, những nơi cần thiết, nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, di cư tự do; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố an ninh, quốc phòng.

Kế hoạch giao vốn đầu tư: 36.061 triệu đồng (UBND các huyện, thành phố thực hiện).

## **3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**

Tiếp tục thực hiện tạo việc làm, thu nhập cho người dân làm nghề rừng, hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã khu vực II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, có thực hiện một trong các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng: Bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên; trồng rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trên đất quy hoạch phát triển rừng được Nhà nước giao đất; nhận khoán bảo vệ rừng; gắn với giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới;

Tổng kế hoạch vốn: 300.639 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư: 8.358 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 292.281 triệu đồng, trong đó: Phân bổ 86.605 triệu đồng (*phân bổ chi tiết sau số tiền 213.962 triệu đồng*), cụ thể:

### **3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân**

Kế hoạch giao vốn sự nghiệp: 13.750 triệu đồng.

### **3.2. Tiểu dự án 2: Đầu tư phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.**

Kế hoạch giao: 72.855 triệu đồng, vốn đầu tư 8.286 triệu đồng, vốn sự nghiệp 64.569 triệu đồng. Trong đó:

- Cấp tỉnh thực hiện: 5.811 triệu đồng.

- Cấp huyện thực hiện: 67.044 triệu đồng.

+ Nội dung số 01+03: Đầu tư phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổng số vốn: 17.016 triệu đồng, vốn sự nghiệp.

Trong đó:

+ *Nội dung 2*: Đầu tư, hỗ trợ vùng trồng dược liệu quý: Tổng số vốn: 50.028 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư 8.286 triệu đồng, vốn sự nghiệp 41.724 triệu đồng.

#### **4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã đặc biệt khó khăn, các thôn đặc biệt khó khăn; đầu tư hệ thống hạ tầng phục vụ giáo dục, y tế; hệ thống cầu, đường giao thông; hạ tầng lưới điện...; duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn đặc biệt khó khăn và công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư từ giai đoạn trước; xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...

##### ***Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi***

Kế hoạch giao vốn: 255.108 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư 233.336 triệu đồng, vốn sự nghiệp 21.772 triệu đồng.

- Cấp tỉnh thực hiện: 5.056 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư 3.967 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.089 triệu đồng.

- Cấp huyện: 250.052 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư 229.369 triệu đồng; vốn sự nghiệp 20.683 triệu đồng.

#### **5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

Tiếp tục củng cố và phát triển hợp lý hệ thống các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú; đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường chưa đạt chuẩn quốc gia để đảm bảo tốt việc tổ chức dạy - học, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh bán trú, nội trú. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú. Nâng cao hiệu quả công tác xoá mù chữ;

Tập huấn, đào tạo nâng cao, cập nhật kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số, chính sách dân tộc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc; bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đào tạo đại học và sau đại học... theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; hỗ trợ lao động là người dân tộc thiểu số tiếp cận

thuận lợi với thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm; hỗ trợ thanh niên dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tìm kiếm được việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng.

Đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình, các kỹ năng về phát triển cộng đồng và các nội dung liên quan khác cho cán bộ cơ sở thực hiện Chương trình cấp xã và cấp thôn.

Tổng kế hoạch vốn: 212.214 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư: 111.396 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 100.818 triệu đồng, cụ thể:

**5.1. Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

Kế hoạch giao vốn: 128.641 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư 111.396 triệu đồng, vốn sự nghiệp 17.245 triệu đồng.

- Cấp tỉnh thực hiện: 93.303 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư 90.802 triệu đồng, vốn sự nghiệp 2.501 triệu đồng.

- Cấp huyện: 35.338 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư 20.594 triệu đồng, vốn sự nghiệp 14.744 triệu đồng.

**5.2. Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

Vốn sự nghiệp 12.203 triệu đồng vốn sự nghiệp, thực hiện 02 nội dung:

a) Nội dung số 01: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc. Kế hoạch vốn giao sự nghiệp: 6.590 triệu đồng. Trong đó:

- Cấp tỉnh thực hiện: 61 triệu đồng.

- Cấp huyện: 6.529 triệu đồng.

b) Nội dung số 02: Đào tạo dự bị Đại học, Đại học và sau Đại học. Vốn sự nghiệp: 5.613 triệu đồng (Cấp tỉnh thực hiện).

**5.3 Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi**

Tổng vốn sự nghiệp: 57.589 triệu đồng. Trong đó:

- Cấp tỉnh thực hiện: 15.044 triệu đồng.

- Cấp huyện: 42.815 triệu đồng.

**5.4 Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp**

Vốn sự nghiệp: 13.511 triệu đồng (Cấp tỉnh thực hiện).

**6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**

Khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để nâng cao mức thụ hưởng về văn hóa cho đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, trong đó ưu tiên các dân tộc thiểu số rất ít người

Kế hoạch giao vốn: 29.203 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư: 13.183 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 16.020 triệu đồng (*phân bổ chi tiết sau số tiền 10.413 triệu đồng*).

- Cấp tỉnh thực hiện vốn sự nghiệp 5.607 triệu đồng.
- Cấp huyện, thành phố tổng số vốn: 13.183 triệu đồng, vốn đầu tư.

### **7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**

Cải thiện sức khỏe của người dân tộc thiểu số về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ. Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại. Tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Kế hoạch giao vốn: 15.830 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư: 7.235 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 8.595 triệu đồng.

Cấp tỉnh thực hiện: 15.830 triệu đồng, trong đó:

- Sở Y tế thực hiện vốn sự nghiệp: 8.595 triệu đồng.
- Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp thực hiện vốn đầu tư: 7.235 triệu đồng.

### **8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**

Nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, thực hiện mục tiêu bình đẳng giới.

Kế hoạch giao vốn sự nghiệp: 21.607 triệu đồng.

- Cấp tỉnh: 4.861 triệu đồng.
- Cấp huyện, thành phố: 16.746 triệu đồng.

### **9. Dự án 9. Đầu tư phát triển nhóm dân tộc ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**

Phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù: Xóa đói, giảm nghèo nhanh, bền vững, nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù, thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập so với các dân tộc khác trong vùng; góp phần nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, hỗ trợ cải thiện chất lượng dân số, thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc; đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ, cộng đồng và xây dựng cơ sở

chính trị ở thôn bản vững mạnh; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: chuyển đổi nhận thức, hành vi trong hôn nhân của đồng bào dân tộc thiểu số góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là nhóm các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.

Kế hoạch giao vốn: 190.281 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư: 80.186 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 110.095 triệu đồng.

***Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù***

Kế hoạch giao vốn: 184.754 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư: 80.186 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 104.568 triệu đồng, trong đó:

- Cấp tỉnh thực hiện: 3.974 triệu đồng vốn sự nghiệp.
- Cấp huyện: 180.780 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư 80.186 triệu đồng, vốn sự nghiệp 100.594 triệu đồng.

***Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi***

Kế hoạch giao vốn sự nghiệp: 5.527 triệu đồng, trong đó:

- Cấp tỉnh: 2.045 triệu đồng.
- Cấp huyện, thành phố: 3.482 triệu đồng.

**10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**

Tổng kế hoạch vốn sự nghiệp: 15.844 triệu đồng, cụ thể:

***10.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi***

Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Biểu dương, tôn vinh, ghi nhận công lao, sự đóng góp của các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia



phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và quảng bá các sản phẩm của địa phương cho bạn bè trong nước và thế giới. Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

Thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo Chương trình thực hiện đạt được mục tiêu đề ra.

Kế hoạch giao vốn sự nghiệp: 10.804 triệu đồng, trong đó:

- Cấp tỉnh: 6.483 triệu đồng.
- Cấp huyện, thành phố: 4.321 triệu đồng.

**10.2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

Kế hoạch giao vốn: 1.851 triệu đồng, (Cấp tỉnh thực hiện).

**10.3. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình**

Kế hoạch giao vốn sự nghiệp: 3.189 triệu đồng, trong đó:

- Cấp tỉnh: 1.754 triệu đồng.
- Cấp huyện, thành phố: 1.435 triệu đồng.

**11.** Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

Lưu ý: Cơ quan chủ trì, đơn vị thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình thực hiện theo Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

#### **IV. KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

Dự kiến nhu cầu vốn và khả năng huy động nguồn vốn để thực hiện Chương trình là: **1.203.635 triệu đồng**, trong đó:

**1. Vốn ngân sách trung ương: 1.146.319 triệu đồng**, trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 546.808 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 599.511 triệu đồng.

**2. Vốn đối ứng (5%) của địa phương (Dự kiến): 57.316 triệu đồng.**

**3. Nguồn Vốn tín dụng chính sách thực hiện theo kế hoạch phân bổ của Trung ương.**

Tổng số vốn 1.230 triệu đồng theo Quyết định số 39/QĐ-BDD ngày 11/01/2023 của Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lai Châu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023.

**V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Giải pháp huy động nguồn vốn**

1.1. Đa dạng hóa các nguồn vốn thực hiện Chương trình, Ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo dẫn dắt, tạo động lực, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực xã hội thực hiện mục tiêu Chương trình; Bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường huy động, khuyến khích sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Tập trung đầu tư có trọng tâm trọng điểm, tránh dàn trải, nợ đọng, bảo đảm đúng quy định của Luật Đầu tư công; định hướng các cơ quan, đơn vị trực tiếp giúp đỡ các xã ĐBKK vào thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.

1.2. Bảo đảm cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu nguồn vốn đã được quyết định; bảo đảm tỷ lệ vốn đối ứng của các địa phương và trách nhiệm tham gia thực hiện Chương trình của người dân, đối tượng thụ hưởng. Tăng cường tiếp xúc, vận động nhằm củng cố mối quan hệ hợp tác với các tổ chức phi chính phủ đã và đang hoạt động tại tỉnh, mở rộng quan hệ với các tổ chức phi chính phủ đã đăng kí hoạt động tại tỉnh nhưng chưa triển khai chương trình, dự án trên địa bàn. Rà soát, xây dựng danh mục các dự án vận động hỗ trợ phù hợp nhu cầu của cơ quan, địa phương và lĩnh vực quan tâm của các tổ chức phi chính phủ; xác định các yếu tố trọng tâm, tăng cường công tác chia sẻ thông tin với các tổ chức trong nước, quốc tế, phi chính phủ.

1.3. Lồng ghép vốn các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác cùng đầu tư trên địa bàn xã ĐBKK, thôn, bản ĐBKK vùng đồng bào DTTS&MN.

2. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, tính chủ động cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách dân tộc nói chung và Chương trình mục tiêu quốc gia nói riêng là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị, khơi dậy ý chí chủ động, tinh thần nỗ lực vươn lên thoát nghèo trong đồng bào DTTS. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền đảm bảo về phẩm chất, năng lực chuyên môn, kỹ năng truyền đạt, am hiểu tâm lý tập quán của đồng bào, chú trọng đội ngũ tuyên truyền là cán bộ cơ sở.

2.2. Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách dân tộc, trong đó lựa chọn hình thức biên soạn tài liệu, cung cấp thông tin tập trung vào trọng tâm, ngắn gọn, người dân dễ hiểu, dễ nhớ khi tiếp cận nội dung chính sách; tăng cường các hoạt động đối thoại với Nhân dân, sân khấu khóa công tác tuyên truyền qua các tiểu phẩm, hội thi tìm hiểu pháp luật, phát huy hiệu quả trên các kênh thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở. Nhân rộng cách làm hay, mô hình điểm trong quản lý, chỉ đạo thực hiện Chương trình, các điển hình tiên tiến và phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia phát triển kinh tế - xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn vinh tập thể, cá nhân xuất sắc điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.3. Cấp ủy, chính quyền huyện, xã có đối tượng thụ hưởng ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị về công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc lãnh đạo chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; thực hiện tốt phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, thực hiện công khai, dân chủ từ cơ sở, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia đầy đủ của người dân. Đầu tư để tạo sinh kế là chính, giảm cho không, tặng cho vay ưu đãi, hỗ trợ có điều kiện...

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố, Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng quy định.

- Căn cứ Kế hoạch này các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố xác định nhiệm vụ trọng tâm năm 2023, xây dựng, phê duyệt kế hoạch cụ thể, gửi cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án thành phần, cơ quan chủ trì quản lý Chương trình và các cơ quan liên quan theo quy định; tổ chức thực hiện Kế hoạch theo quy định của Chương trình.

- Đối với UBND các huyện, thành phố bố trí nguồn vốn đối ứng từ nguồn ngân sách của địa phương và chủ động huy động thêm các nguồn lực khác thực

hiện Chương trình; phân công, phân cấp trách nhiệm của các cấp và cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chương trình theo nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở.

- Các đơn vị chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát, lãng phí.

- Tổ chức giám sát, đánh giá và báo cáo thực hiện Chương trình trên địa bàn định kỳ, đột xuất theo quy định.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị, xã hội thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai Chương trình.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, năm 2023 tỉnh Lai Châu. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời báo cáo về Ban Dân tộc tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để có biện pháp điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Dân tộc;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- V1, V2;
- Lưu: VT, Th6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tổng Thanh Hải**